

Số: 315/2023/QĐST-HNGĐ

CL, ngày 05 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 282/2023/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng Th - Sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp PĐA, xã PP, huyện CL, tỉnh BT.

Bị đơn: Ông Trần Thế Ph - Sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp Ch, xã PP, huyện CL, tỉnh BT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị Mộng Th với ông Trần Thế Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: bà Nguyễn Thị Mộng Th và ông Trần Thế Ph không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: bà Nguyễn Thị Mộng Th và ông Trần Thế Ph có một người con chung tên Trần Bảo Vy, sinh ngày 04/10/2004, đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Mộng Th và ông Trần Thế Ph tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Mộng Thu và ông Trần Thế Ph khai không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét đến.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Mộng Th tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền bà Th đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0007706 ngày 25/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL được khấu trừ sang tiền án phí. Hoàn trả lại cho bà Th số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)